

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 19/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 95

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Kinh Pháp Hoa nói: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với kinh Pháp Hoa, dầu chỉ một câu mà có thể thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, cúng dường kinh quyển các thứ..., thì hết thảy thế gian phải nên chiêm ngưỡng, kính phụng người ấy, hãy nên dùng phương cách cúng dường Như Lai mà cúng dường người ấy. Nên biết người ấy là đại Bồ-tát, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Lại nói: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi Ta diệt độ, có thể ngâm nói kinh Pháp Hoa cho một người, dù chỉ một câu, thì nên biết người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai sai làm chuyện của Như Lai.” Nay thiện nam tử, thiện nữ nhân! Sau khi Ta diệt độ, nếu ông có thể ngâm nói kinh Pháp Hoa cho một người, hoàn toàn không phải là công khai tranh danh đoạt lợi, đăng tòa giảng pháp, đủ mọi oai nghi. Dầu cho là rất không đủ oai nghi, dù chỉ nói một câu thì người này chính là sứ giả của Như Lai, do Như Lai phái đến, làm việc của Như Lai, hưởng hồ là nói trong đại chúng. Đây đều là tán thán công đức của kinh Pháp Hoa.

Đại sư Ngẫu Ích nói: Công đức của kinh Pháp Hoa là vô tận, mà kinh [Vô Lượng Thọ] này chính là “bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát”, đều chẳng ra ngoài kinh này. Diễn nói kinh Vô Lượng Thọ cũng chính là diễn nói bí tủy của kinh Pháp Hoa, công đức không thể nghĩ bàn. Người thuyết pháp phải có tâm hoàn toàn lợi tha, nếu tham công đức thì đã thành tam độc rồi, tham công đức cũng là tham. Phải khéo gìn giữ ý niệm của chính mình, phải hết sức rõ ràng, đừng xen tạp. Ngộ nhớ bản thân vẫn chưa nắm chắc, rõ biết vẫn có sai lầm, nhưng vì danh vẫn lợi dưỡng mà nói cho người, chẳng những không có công đức, mà còn là nghiệp địa ngục.

“Rộng nói cho người khác, thường thích tu hành, những người thiện nam và người thiện nữ, đối với pháp này, nếu đã cầu, hiện cầu hay sẽ cầu thì đều được lợi ích tốt lành. Các ông phải nên an trụ, chớ có nghi hoặc”

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với pháp môn Tịnh độ, hoặc đã cầu, hoặc hiện nay đang cầu, cho đến tương lai cũng sẽ cầu thì đều đạt được lợi ích lớn. Các ông phải an trụ vào pháp môn này, đừng nghi hoặc. Muốn thuyết pháp làm lợi ích cho người, trước tiên chính mình phải đoạn sạch mọi nghi, nghi hoặc cực kỳ vi tế cũng phải đoạn sạch chúng. Hoài nghi đối với chú giải, nghi lự trùng trùng, không biết đúng hay không, lúc này phải tu đoạn hoặc. Phải thật thà trì niệm, chớ sanh nghi hoặc thì mới được lợi ích tốt lành.

Vì vậy, *“nên thường tu tập, khiến cho không nghi ngờ, trì trệ”*

Nghi căn chưa đoạn thì chính là tội căn. Để đoạn kiến hoặc này, Sơ quả phải đoạn tham, sân, si, mạn, nghi, phải đoạn nghi căn này. Làm thế nào để đoạn? Nên phải biết phương tiện. Nguyên nhân không đoạn nghi hoặc là trí tuệ chẳng đủ, huệ tâm chưa sáng tỏ. Huệ tâm của chính mình vốn là Phật, vì sao không sáng tỏ? Chính là do tam cấu: tham, sân, si; chướng ngại của tam cấu rất sâu. Muốn đoạn trừ, một mặt phải rõ lý, rõ lý thì tin sâu, tiếp đó chính là niệm Phật cho tốt. Theo đại sư Đạo Xước nói trong An Lạc Tập: “Niệm Phật tam-muội có thể trừ tất cả các chướng tham, sân, si, mạn, nghi trong quá khứ, hiện tại và vị lai”. Có tam-muội có thể trừ được chướng ở hiện tại, có tam-muội có thể trừ được chướng trong quá khứ, vị lai. Chỉ có niệm Phật tam-muội có thể trừ được các chướng trong hiện tại, quá khứ, vị lai. Các chướng chính là “cấu”, trừ được cấu rồi thì quang minh liền sanh, không còn nghi ngờ, trì trệ nữa.

Không còn nghi ngờ, trì trệ thì mới *“chẳng vào hết thấy các thứ lao ngục bằng trần bảo”*.

Vậy nên Phật khuyên các bạn chớ có nghi ngờ, có nghi thì sẽ vào biên địa nghi thành, thậm chí sanh vào nước Giải Mạn. Các loại vui sướng hưởng thụ nơi ấy được ví cho “trần bảo”, cũng chính là cung điện, lầu đài v.v. bằng bảy báu tạo thành. Tuy nhiên bạn không được tự do đi gặp Phật, cho nên lại ví như “lao ngục” hòng khiến cho mọi người đoạn nghi, chính là đừng chạy vào trong lao ngục đó. Chư thiên, Nhị thừa, nước Giải Mạn, biên địa nghi thành đều thuộc về lao ngục bằng trần bảo.

Nước Giải Mạn cách phía Tây thế giới này của chúng ta 12 ức na-do-tha, vừa khớp giữa đường đi đến thế giới Cực Lạc. Người sống ở đó do tham luyện niềm vui ở nước đó, ai nấy đều sanh khởi tâm lý giải đãi, kiêu mạn, không muốn tiến thêm một bước để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

An Lạc Tập đề xướng thật thà niệm Phật: “Xung danh cũng như vậy, chỉ cần chuyên chí tương tục chẳng gián đoạn thì nhất định sanh đến trước Phật”. Mỗi một niệm đều bất khả đắc. Một niệm này đi đâu mất rồi? Bất khả đắc! Đây chính là trí tuệ. Rõ biết là bất khả đắc nhưng vẫn niệm, tương tục chẳng gián đoạn thì chính là công đức. Vậy nên, Bồ-tát chính là dùng công đức ấy để tu tâm mình, trang nghiêm thân mình. Tuy người mới bắt đầu học không thể phá tướng, bởi vì trí tuệ chẳng đủ, “nhưng nếu có thể nương vào tướng mà chuyên chí thì không ai mà không vãng sanh, không cần ngờ vực!” Nương vào tướng là quan trọng, dù bạn nương vào tướng, nhưng bạn lại chuyên chí thì không ai mà không vãng sanh. Dùng trí tuệ vô tướng mà trông các gốc đức, đó chính là bậc thượng căn lợi khí, là cảnh giới của Bồ-tát, người thông thường rất khó lĩnh hội, càng không cần nói đến tu hành. Nhưng bạn chỉ cần nương vào tướng mà chuyên chí, bạn biết được có thế giới Cực Lạc, có A-di-đà Phật, cúng Phật là tướng, niệm Phật cũng là tướng, bạn bèn nương vào cái tướng ấy. “Chuyên” là chuyên tâm, “chí” là chuyên nhất đến mức tột cùng. Thế nào gọi là có tướng và vô tướng đều không quan tâm, chỉ lo niệm trước mắt một câu A-di-đà Phật, thật thà niệm trước mắt một câu này thì không ai mà không vãng sanh. Thế nào là có tướng, vô tướng, lìa tướng v.v...? Đó là chuyện của người vãng sanh bậc thượng, hạng thông thường vẫn đều là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đạt đến bậc trung thật không hề dễ. Thế nên những thứ này đều là bí tạng của Tịnh độ tông, là tâm tủy của Tịnh độ tông. Thật sự có thể y giáo phụng hành, nương vào tướng này mà chuyên tâm chí niệm, dầu chưa lìa tướng cũng có thể thâm hợp đạo màu, nhất định vãng sanh. Nương vào tướng mà chuyên chí thì phạm phu cũng có thể làm được. Lìa tướng là cảnh giới của Bồ-tát, kinh Kim Cang nói: “Lìa hết thấy các tướng thì gọi là chư Phật”, việc này tâm sanh diệt của phạm phu chẳng thể làm nổi. Vậy nên diệu dụng của Tịnh độ tông thâm hợp đạo màu, là phương tiện nhất trong các phương tiện.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

A-dật-đa! Như thị đẳng loại đại uy đức giả, năng sanh Phật pháp quảng đại dị môn. Do ư thử pháp, bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ-tát thoái chuyển A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Nhược hữu chúng sanh, ư thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, ư tu du khoảnh, vị tha diễn thuyết, khuyến linh thính văn, bất sanh ưu não, nãi chí trú dạ tư duy bĩ sát, cập Phật công đức, ư Vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển.

Này A-dật-đa! Các bậc đại oai đức như vậy có thể sanh khởi pháp môn quảng đại khác biệt trong Phật pháp. Do không được nghe pháp này, nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có chúng sanh, đối với kinh này, biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảnh khắc vì người diễn nói, khuyến họ lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm tư duy cõi ấy và công đức của Phật thì đối với đạo Vô thượng, trọn không thoái chuyển.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: Phật gọi tên của Bồ-tát Di-lặc, mọi người cần biết rằng, phàm là trong kinh điển, trong pháp hội, khi Phật gọi tên người đương cơ thì đây là đặc biệt nhắc nhở chú ý, đoạn văn khai thị phía sau nhất định vô cùng quan trọng.

“Các bậc đại oai đức như vậy”

Chỉ cho người đối với pháp môn này hiểu sâu không nghi, cũng chính là tu học pháp môn này không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, người như vậy chính là bậc đại oai đức.

“Có thể sanh khởi pháp môn quảng đại khác biệt trong Phật pháp”

“Sanh” là sanh khởi, “pháp môn quảng đại khác biệt” chính là chỉ cho pháp môn đặc biệt, chẳng phải là pháp môn thông thường. “Pháp môn quảng đại khác biệt” ở đây chính là chỉ cho các pháp ngoài pháp môn Tịnh độ. Những bậc đại oai đức này đối với các pháp ngoài pháp môn Tịnh độ có thể lý giải, diễn nói v.v.. Pháp môn đặc biệt chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh điển này chính là “pháp môn quảng đại khác biệt” trong Phật pháp, chính là “đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn” mà cổ đức đã nói. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này là pháp môn quảng đại khác biệt mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói, sau khi chúng ta đọc xong, từ trong tâm sanh khởi ra pháp môn như vậy thì mới tương ứng với Phật. Trong tâm sanh khởi pháp môn này, bạn đọc bộ kinh này thì chẳng phải là kinh do Thích-ca Mâu-ni Phật nói. Vậy

kinh này từ đâu ra? Là chân kinh từ trong tự tánh lưu lộ ra. Kinh này là từ tự tánh của Thích-ca Mâu-ni Phật lưu lộ ra. Ngày nay tôi phúc giảng bộ kinh này, thì cũng là từ trong tự tánh của tôi mà lưu lộ ra. Vì sao vậy? Bởi vì tự tánh của chúng ta cùng với tự tánh của Phật là một, chẳng phải hai. Từ đây, chúng ta mới hiểu rõ hàm nghĩa chân thật của từ “có thể sanh khởi”.

Người như thế nào có thể sanh khởi? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, tâm hạnh của người này chẳng những tương ứng với A-di-đà Phật, với Thích-ca Mâu-ni Phật, mà cùng với mười phương ba đời tất cả chư Phật đều là tâm hạnh tương ứng, tâm hạnh hòa vào nhau. Giống như ánh sáng đèn vậy, ánh sáng chiếu rọi vào nhau, chẳng phân biệt được đây kia. Vào được cảnh giới này, hiểu rõ thật tướng của sự việc này, chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ, người xưa nói “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, không hề gạt chúng ta, đây quả là sự thật. Thông thường chúng ta đọc câu này, đọc rất quen thuộc, nhưng lĩnh ngộ không sâu, không biết đó là thế nào. Đọc đoạn kinh văn này mới hiểu rõ ý nghĩa thật sự của câu nói này.

“Có một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”

Một ức Bồ-tát này chính là chỉ cho những người học Phật chúng ta hiện nay. Phần trước kinh này đã nói: Bồ-tát tiểu hạnh chưa từng nghe bộ kinh này, nên học Phật vài năm bèn thoái chuyển, không còn tâm đạo nữa. Vì sao không còn? Do rớt vào trong tất cả các loại lao ngục bằng trần bảo. Hãy quan sát kỹ giới Phật giáo trong xã hội hiện nay, có bao nhiêu người chui vào tất cả các loại lao ngục bằng trần bảo vậy? Vì sao họ chui vào đó? Bởi vì không nghe thấy pháp môn này, nên một ức Bồ-tát thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Không phải chỉ cho người khác, mà chính là người học Phật trên thế giới này chưa gặp được pháp môn này, hoặc đã gặp được pháp môn này nhưng họ không tin pháp môn này.

Vì sao thoái chuyển? Có ba nguyên nhân. Thứ nhất: nghiệp chướng của chính mình nặng. Thứ hai: sức dụ hoặc của ngoại ma mạnh. Thứ ba: không có uy thần của chư Phật Như Lai gia trì, nên thoái chuyển đạo Vô thượng Bồ-đề. Lúc mới phát tâm thì đều thật sự tu học đạo Vô thượng Bồ-đề, thời gian lâu rồi thì bị ma dụ hoặc, rớt vào danh văn lợi dưỡng, đây chính là thoái chuyển. Việc này đáng để cho chúng ta cảnh giác cao độ. Chúng ta nhìn thấy người khác thoái chuyển thì hãy nghĩ xem chính mình có thoái chuyển hay không? Chúng ta nhìn thấy mọi người mê lầm, thì

hãy nghĩ xem bản thân có mê lầm hay không? Việc này vô cùng quan trọng. Gặp được bộ kinh này thì phải sanh tâm hoan hỷ lớn.

“*Biên chép*”, ngày nay gọi là “*lưu thông*”; “*cúng dường*” chính là phụng hiến. Người khác không biết pháp môn Tịnh độ, chúng ta giới thiệu cho họ, đây là pháp cúng dường. Loại cúng dường này đều tôn quý hơn so với cúng dường tất cả trần bảo trên thế gian. Chúng ta cúng dường cho chúng sanh pháp bảo Tịnh tông, nếu họ có thể tin hiểu, thọ trì thì chắc chắn được vô lượng vô biên lợi ích lớn chẳng thể nghĩ bàn, đời này của họ sẽ được vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, niêm Phật vãng sanh, bất thoái thành Phật. Vô lượng kiếp đến nay không gặp được cơ hội thoát ly lục đạo luân hồi, đời này gặp được rồi, cơ hội đời này họ gặp được là do bạn phụng hiến cho họ. Chúng ta nên đem pháp môn vô thượng này cúng dường cho hết thảy chúng sanh, hãy tu phổ cúng dường.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệc năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Thị nhân dĩ tăng trị quá khứ Phật, thọ Bồ-đề ký, nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán. Thị cố ưng đương chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành.

Người ấy khi lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới ngập tràn lửa lớn, cũng có thể vượt qua, sanh về cõi nước kia. Người ấy đã từng gặp các đức Phật quá khứ và được thọ ký Bồ-đề, được tất cả Như Lai đồng tán thán. Vì thế, phải nên chuyên tâm tín nhận, trì tụng, giảng nói, tu hành.

“Người ấy” là chỉ cho người nào vậy? Chỉ cho người đối với kinh điển này biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, trong khoảnh khắc vì người điển nói. Người như vậy đến khi lâm chung, giả như địa cầu này của chúng ta, hệ ngân hà, tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa lớn thiêu hủy, người ấy vẫn có thể vượt qua được, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

“Người ấy đã từng gặp các đức Phật quá khứ và được thọ ký Bồ-đề”

Thọ ký tức là Phật thọ ký cho họ trước khi họ thành Phật: “Người này tương lai nhất định thành Phật”. Thích-ca Mâu-ni Phật được Phật Nhiên Đăng thọ ký cho. Có người thấy nghe bộ kinh điển này có thể biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc

tụng, vì người diễn nói, cho đến ngày đêm tư duy về nước ấy v.v..., người này trong quá khứ đã từng gặp được Phật, đã từng được thọ ký, được tất cả Như Lai đồng tán thán.

Trong kinh nói tam thiên đại thiên thế giới ngập tràn lửa lớn, việc này không phải là giả thiết, mà chỉ cho nạn lửa. Kiếp thành, kiếp trụ, kiếp hoại, kiếp không, mỗi một kiếp đều có thời gian 20 tiểu kiếp. Sau kiếp trụ là kiếp hoại, sau kiếp hoại thì là không. Sau kiếp hoại có ba nạn: lửa, gió và nước. Lúc đó nạn lửa cháy khắp, đại thiên đều hủy hoại, ngay cả bụi tro đất cát cũng đều bị thiêu sạch. Đây là nạn lửa, cả vũ trụ đều tan vỡ. Giả sử xảy ra trận nổ bom hạt nhân lớn, người ấy ở trong hoàn cảnh này vẫn có thể an nhiên vắng sanh. Vậy nên, hiện tại mọi người phải nên chuyên tâm tin nhận, trì tụng, diễn nói, tu hành, y giáo phụng hành.

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ 44, tiếp theo quy nạp trọng điểm một chút.

Trọng điểm của phẩm kinh văn thứ 44, phẩm kinh văn này có bảy trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Mỗi một vị Phật xuất hiện ở thế gian, sự giáo hóa của ngài có thể chia thành ba thời kỳ. Ba thời kỳ này được gọi chung là “pháp vận”. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm, chánh pháp là 1.000 năm, cũng có cách nói là 500 năm. Khi đó, sau khi Phật diệt độ không lâu, giáo học cho đến phương pháp tu học để lại đều không bị biến chất, vô cùng thuần chánh nên gọi là chánh pháp. Tượng pháp là 1.000 năm, đây là 1.000 năm thứ hai sau khi Phật diệt độ, khi đó cách thời chánh pháp càng lúc càng xa, người truyền pháp không tránh khỏi mắc sai lầm, càng truyền càng lầm lạc. Tuy có sai lầm nhưng vẫn không xem là quá lớn, nương theo đó mà tu hành thì vẫn có thể thành tựu. Tuy có sai lầm, nhưng về cơ bản vẫn không đến nỗi, nên gọi là thời kỳ tượng pháp. “Tượng” nghĩa là tương tự, tương tự thì không thuần chánh. Mạt pháp là 10.000 năm. Sau khi qua thời chánh pháp và tượng pháp, bắt đầu từ 1.000 năm thứ ba chính là thời kỳ mạt pháp. Chúng ta chính là sanh ra sau 1.000 năm thời kỳ mạt pháp, hiện nay là thời kỳ đầu của 1.000 năm thứ hai thời kỳ mạt pháp. Mạt pháp còn lại độ chừng 9.000 năm. Thời kỳ mạt pháp, chúng ta nên tu hành như thế nào? Xin các đồng tu hãy ghi nhớ kỹ: Thời kỳ chánh pháp thì giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thì Thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp thì Tịnh độ thành tựu.

Trọng điểm thứ hai: Đời này vì sao chúng ta có thể gặp được pháp môn Tịnh độ niệm Phật? Chúng ta trong đời quá khứ, các kiếp lâu xa về trước đã nghe đến danh hiệu A-di-đà Phật, cũng đã niệm vài câu, cho nên đã tích lũy vun trồng thiện căn, đã kết duyên với A-di-đà Phật, được uy lực của đức Như Lai ấy gia trì. Chúng ta trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ngày nay vô lượng chư Phật luôn luôn gia trì chúng ta, đều bảo hộ chúng ta, khiến chúng ta trong đời này nghe được pháp môn Tịnh độ niệm Phật, nhân duyên này không phải là ngẫu nhiên.

Trọng điểm thứ ba: Sự thù thắng, quảng đại của pháp môn này chẳng thể nào nói nổi. Chúng sanh trong tận hư không, khắp pháp giới đều là đối tượng độ thoát của pháp môn này, không giống với pháp môn khác, chỉ độ thoát một bộ phận chúng sanh, bạn làm thế nào trên quý cái cơ duyên khó được gặp này đây?

Trọng điểm thứ tư: Bạn hiểu đoạn lời nói này của lão pháp sư như thế nào: “Kinh điển này, chúng ta có thể giảng không? Giảng không nổi. Có thể giảng một chút là do tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Tôi giảng, các bạn có thể nghe, cũng có thể nghe hiểu, nghe rất hoan hỷ, năng lực này từ đâu mà có vậy? Vẫn là uy thần của chư Phật gia trì, cho nên mới được hoan hỷ lớn”. Người giảng kinh nhất định được uy thần của mười phương ba đời chư Phật Như Lai gia trì. Người nghe kinh chắc chắn được uy thần của mười phương ba đời chư Phật Như Lai gia trì. Đạo tràng giảng kinh chắc chắn được uy thần của mười phương ba đời chư Phật Như Lai gia trì.

Trọng điểm thứ năm: Hết thầy pháp thế xuất thế gian đều xả bỏ, chỉ nắm lấy pháp môn Tịnh độ niệm Phật, đây chính là kinh điển và ta nhiếp thọ lẫn nhau. Kinh nhiếp thọ ta, ta nhiếp thọ kinh, nhiếp thọ, dung nạp lẫn nhau. Kinh Vô Lượng Thọ chính là ta, ta chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ sống động hoạt bát. Làm được điểm này thì bạn chính là hóa thân của A-di-đà Phật, đảm bảo bạn thượng phẩm thượng sanh.

Trọng điểm thứ sáu: Pháp môn niệm Phật là pháp môn có chương duyên ít nhất, bản thân bạn có cảm nhận như thế không?

Trọng điểm thứ bảy: Phẩm kinh văn này là Thế Tôn vì mỗi một người tín thọ, phụng hành kinh Vô Lượng Thọ mà thọ ký thành Phật cho tất cả, chúng ta cũng ở trong đó, đây là việc hiếm có khó gặp.

Tiếp theo tôi bắt đầu giảng phẩm kinh văn thứ 45:

ĐỘC LƯU THỨ KINH ĐỆ TỨ THẬP NGŨ

Phẩm kinh văn này là lưu kinh lưu thông, hiển lộ rõ lòng đại từ đại bi của Thế Tôn. Sau khi Phật pháp diệt rồi, vẫn lưu kinh này trụ thế 100 năm, độ khắp chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Ngô kim vị chư chúng sanh, thuyết thứ kinh pháp, linh kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập kỳ quốc độ nhất thiết sở hữu, sở đương vi giả, giai khả cầu chi. Vô đắc dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc.

Ta nay vì các chúng sanh mà nói kinh pháp này, khiến họ thấy được Phật Vô Lượng Thọ và hết thấy mọi thứ ở cõi nước ngài, việc đáng nên làm thì đều có thể cầu được. Chớ để sau khi Ta diệt độ rồi, lại sanh nghi hoặc.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: Thích-ca Mâu-ni Phật nói, hôm nay Ta nói bộ kinh này cho tất cả chúng sanh, nói pháp môn niệm Phật thành Phật này, bây giờ Ta để cho mọi người nhìn thấy Phật Vô Lượng Thọ và cõi nước của ngài, A-di-đà Phật và tất cả chư Phật trong mười phương thế giới toàn bộ đều hiện thân. Ngài A-nan và mọi người tham gia pháp hội khi đó đều nhìn thấy A-di-đà Phật, nhìn thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chẳng những như vậy, mà còn nhìn thấy vô lượng vô biên chư Phật, cõi nước của các ngài và hết thấy mọi thứ.

“Việc đáng nên làm thì đều có thể cầu được”

Hội Sớ giải thích hai câu này là: Việc đáng nên làm là hãy nên thực hiện nguyện-hạnh vãng sanh. Bạn vì việc vãng sanh mà phát nguyện này, làm viên mãn nguyện này, đây là việc bạn nên làm. Điều có thể cầu được, đều có thể dựa theo kinh Phật mà đạt được nó, thấy đều có thể cầu được. Mọi người nhìn thấy đó, tất cả nguyện và hạnh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể đạt được.

Thế Tôn lại dặn dò: Đừng để sau khi Ta diệt độ rồi, đối với pháp môn này, đối với bộ kinh điển này lại sanh hoài nghi, lại khởi mê hoặc, vậy thì sai rồi. Lần thứ ba Phật lại khuyên nhủ dẫn dắt chúng sanh, đối với pháp môn này, đối với bộ kinh điển này không được sanh nghi hoặc. Nếu có nghi hoặc thì đừng cố đê nó xuống, mà hãy

thông qua việc xem kinh, nghe pháp tháo gỡ mối nghi này, phải tỉnh pháp, trừ bỏ mối nghi này. Ngày nay chúng ta đối với kinh này, hãy nên giống với sự phẫn khởi mà Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế đã giảng kinh cho chúng ta, nhất định không có nghi hoặc. Hội này so với hội năm xưa là không hai không khác.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bá tuế. Kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ.

Đời tương lai, kinh đạo diệt tận, Ta vì lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm. Nếu có chúng sanh nào, gặp được kinh này, tùy theo ý nguyện, đều được độ thoát.

“Đời tương lai, kinh đạo diệt tận”

Đây chỉ cho 12.000 năm pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật đã đến hồi kết thúc, Phật pháp ở thế gian này hoàn toàn tiêu mất, hết thảy mọi kinh điển đều bị tiêu diệt trên thế gian này, kinh đạo đều bị diệt hết.

Đại sư Thiện Đạo nói: “Vạn năm Tam bảo diệt, kinh này trụ trăm năm”. Sau 10.000 năm, Tam bảo trên thế gian đều bị diệt hết, sau cùng kinh này vẫn còn trụ thế 100 năm. Đây là sự việc sau 9.000 năm, cách chúng ta hiện nay còn khá xa vời. Vì sao bị tiêu diệt vậy? Chúng ta hiện tại không cần khởi vọng tưởng, bởi vì nghĩ cũng không nghĩ ra, điều Phật nói với chúng ta đương nhiên là chân tướng sự thật. Chín ngàn năm sau, kinh Phật, giáo học của Phật biến mất khỏi thế gian này, Phật dùng uy thần của ngài gia trì, khiến bộ kinh này vẫn còn có thể lưu thông ở thế gian 100 năm. Bộ kinh này sẽ bị tiêu diệt sau cùng, chúng ta phải từ đoạn kinh văn này lĩnh hội được giá trị của bộ kinh điển này thì mới có thể lĩnh hội được sự thù thắng khôn sánh của bộ kinh này, chúng ta bèn nương vào bộ kinh điển này mà tu hành.

Kinh Pháp Diệt Tận nói rằng kinh Lăng-nghiêm diệt trước hết. Tịnh Ảnh Sớ nói: Kinh Đại Niết-bàn diệt trước tiên. Tóm lại, hai bộ kinh này bị diệt trước, hai bộ kinh này đều nói về Phật tánh, nói về Phật tánh thì mọi người đều không dễ lý giải, cho nên sẽ bị diệt trước tiên. [Chúng ta] vẫn chưa nhìn thấy kinh Niết-bàn bị như vậy, nhưng kinh Lăng-nghiêm hiện nay đã thấy rất là rõ ràng, Lăng-nghiêm

Bách Ngụy thì nói: kinh Lăng-nghiêm là giả. Thế nhưng hiện nay vẫn có người đang hộ trì Lăng-nghiêm, pháp sư Viên Anh giảng kinh Lăng-nghiêm, đã giảng hơn 100 lần. Một ngàn năm sau, Lăng-nghiêm Bách Ngụy có khả năng sẽ trở thành thánh kinh, còn kinh Lăng-nghiêm không có người niệm, nên bị diệt mất. Các kinh lần lượt bị diệt mất, kinh Vô Lượng Thọ bị diệt sau cùng.

“Ta vì lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm”

“Kinh này” chính là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Pháp Diệt Tận giải thích vấn đề này rất rõ ràng. Lời Phật nói quả nhiên là như vậy, các loại kinh điển có thể chứng minh điều này. Xin nêu ví dụ, đèn dầu khi sắp tắt thì đột nhiên lóe sáng, con người khi sắp chết thì hồi quang phản chiếu. Pháp cũng như vậy, lúc sắp diệt tận thì vẫn có người có thể tiếp nhận kinh Vô Lượng Thọ. Lúc này quang minh trí tuệ của họ hiện ra vượt hơn trước đây, nên trong 100 năm này được gặp kinh Vô Lượng Thọ vẫn có thể được độ. “Ta dùng lòng từ bi, thương xót mà đặc biệt lưu lại kinh này”, lưu lại kinh khác, tuy là thánh giáo của Phật, nhưng chúng sanh không thể nhờ những kinh điển đó mà được độ. Kinh Kim Cang tốt, chúng ta đều tán thán cùng cực, “vô trụ sanh tâm”, “phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, đều là pháp tuyệt vời, nhưng bạn đều không hiểu được, lại không biết làm thế nào, còn kinh Vô Lượng Thọ thì chỉ cần bạn biết niệm Nam-mô A-di-đà Phật là được.

Cho nên hiện nay không thể trách các pháp sư được, đã灭 pháp rồi, vị A-xà-lê sau cùng chỉ biết niệm A-di-đà Phật, như vậy đã rất thù thắng rồi, thứ khác họ không biết, thời tiết, nhân duyên chính là như vậy. Chính nhờ quang minh này mà được độ. Sau cùng có thể nói được bốn chữ [A-di-đà Phật] này, trên trời xuất hiện bốn chữ này, họ bèn nhìn thấy, họ được độ. Lại trải qua thời gian thì không còn gì nữa.

Khi pháp sắp diệt, *“nếu có chúng sanh nào, gặp được kinh này”*, chúng sanh có thể gặp được kinh này thì nhất định có thể làm thỏa mãn nguyện vọng của bạn, *“đều được độ thoát”*, đều có thể được độ. Vào thời pháp diệt tận, nghe kinh này đều có thể được độ. Hiện nay căn cơ của chúng ta tốt hơn nhiều, chúng ta gặp được thì tất nhiên được độ, vượt thoát sanh tử, đạt đến Niết-bàn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Như Lai hưng thế, nan trị nan kiến. Chư Phật kinh đạo, nan đắc, nan văn. Ngộ thiện tri thức, văn pháp năng hành, thử diệt vi nan. Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan.

Như Lai xuất hiện ở đời khó gặp, khó thấy. Kinh đạo của chư Phật, khó được, khó được nghe. Gặp thiện tri thức, nghe pháp xong có thể tu hành, điều ấy cũng là khó. Nếu nghe kinh này rồi tin ưa, thọ trì thì là việc khó nhất trong các việc khó, không gì khó hơn.

Đoạn kinh văn này chẳng phải một mình Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà tất cả chư Phật đều nói như vậy. Pháp môn Tịnh độ là pháp khó tin, dễ tu tập, khó tin, nhưng dễ thực hành. Sự khó tin này chẳng phải chỉ cho người thông thường khó tin, mà chỉ cho các Thanh văn, Bồ-tát đều khó tin tưởng. Bao gồm những người gọi là thành phần trí thức của thế gian chúng ta, đặc biệt là thành phần trí thức cấp cao thì càng khó tin.

Tiếp theo, chúng tôi sẽ nói trọng điểm về năm điều khó.

“Như Lai xuất hiện ở đời khó gặp, khó thấy”, đây là điều khó thứ nhất.

Như Lai xuất hiện ở thế gian là việc không dễ gì gặp được, không dễ gì thấy được. Ví dụ, Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt đã hơn 3.000 năm rồi, vị Phật tiếp theo phải 56 ức 7 ngàn vạn năm sau mới xuất hiện ở đời. Đây chính là khó gặp, khó thấy.

“Kinh đạo của chư Phật, khó được, khó được nghe”, đây là điều khó thứ hai.

Cho dù bạn gặp được Phật, Phật giảng kinh thuyết pháp, bạn không đi nghe, hoặc là đi nghe rồi nhưng nghe không hiểu. Thế nên người có thể nghe kinh pháp không nhiều, người có thể nghe hiểu thì càng ít, nhất là cơ duyên có thể nghe đến pháp môn này thì rất ít. Chúng ta nghe đến bộ kinh điển này, nghe đến pháp môn này thì phải trân quý gấp đôi.

“Khó gặp được thiện tri thức”, đây là điều khó thứ ba.

Học Phật, tu đạo, gặp được một vị thiện tri thức chân chánh rất khó, thiện tri thức chân chánh, kiến giải, tư tưởng, phương thức giáo học của họ đều chính xác, không có sai lầm. Vị thầy như vậy có thể gặp, chẳng thể cầu. Đến đâu mà tìm? Việc này phải dựa vào duyên phận, cũng là phước báo. Gặp được vị thầy tốt thật sự thì một đời không đi con đường oan uổng, đây là phước báo lớn. Gặp phải người thầy

bất thiện, họ chỉ sai đường cho bạn, bạn sẽ đi rất nhiều con đường oan uổng, bỏ lỡ rất nhiều thời gian, lãng phí rất nhiều tinh lực, đáng sợ nhất là một đi không trở lại, vừa sai một cái là tới đáy luôn, đoạn mất pháp thân huệ mạng.

“Nghe pháp xong có thể tu hành, điều ấy cũng là khó”, đây là điều khó thứ tư.

Nghe được pháp rồi, còn có thầy dạy dỗ, vấn đề ở chỗ có thể hiểu sâu nghĩa thú, y giáo phụng hành hay không, chính là có thể dốc sức thực hành hay không? Nếu không thể hoàn toàn y giáo phụng hành thì gặp được cũng như không gặp được.

“Nếu nghe kinh này rồi tin ưa, thọ trì thì là việc khó nhất trong các việc khó”, đây là điều khó thứ năm.

Nếu bạn gặp được bộ kinh này, pháp môn này rồi y giáo phụng hành, thì năm cửa ải khó đột phá này bạn đều vượt qua hết, việc này xác thật là rất hy hữu. Đây gọi là sóng lớn đãi cát, cát đi vàng ở lại. Có thể “tin ưa, thọ trì” hay không là điểm mấu chốt quyết định bạn đi hay ở lại.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!